BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2017/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2017*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bờ Biển Ngà về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ, ký tại A-bi-gian ngày 18 tháng 4 năm 2017, sẽ có hiệu lực với Việt Nam kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2017.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
Q. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Lê Thị Tuyết Mai

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BỜ BIỂN NGÀ
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bờ Biển Ngà, sau đây gọi là "các Bên",

Mong muốn tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại của công dân của mình,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Cộng hòa Bờ Biển Ngà.

Công dân Bờ Biển Ngà mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Những người nêu tại Khoản 1 Điều này được phép cư trú trên lãnh thổ Bên kia tối đa là 90 ngày. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của Bên mà người đó là công dân, Bên kia có thể gia hạn thời gian tạm trú.

3. Những người nêu tại Khoản 1 Điều này có thể nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh qua lãnh thổ quốc gia của Bên kia qua bất kỳ cửa khẩu quốc tế.

Điều 2

1. Công dân của mỗi Bên này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự

của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên kia được tạm trú và xuất nhập cảnh miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác chính thức. Các ưu đãi này cũng áp dụng cho công dân của Bên này là đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên kia nếu họ cũng mang loại hộ chiếu kể trên.

2. Vợ hoặc chồng và các con của những người nói tại khoản 1 Điều này nếu mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ hoặc tên của người con được ghi vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ thì cũng được hưởng các ưu đãi tương tự.

Điều 3

Các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên sẽ thông báo cho nhau qua đường ngoại giao và trong thời hạn sớm nhất có thể được về việc thay đổi những quy định liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và tạm trú đối với người nước ngoài.

Điều 4

1. Hiệp định này không miễn cho những người mang các loại hộ chiếu kể trên nghĩa vụ tôn trọng pháp luật của nước sở tại.

2. Mỗi Bên có quyền từ chối nhập cảnh hay rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên kia.

Điều 5

Trong trường hợp công dân của Bên này mất hộ chiếu trên lãnh thổ Bên kia thì phải khai báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mình và các cơ quan liên quan của nước sở tại. Sau khi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới phù hợp với pháp luật nước mình, cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự thông báo cho cơ quan hữu quan của nước sở tại về việc hủy bỏ số hộ chiếu cũ và cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới.

Điều 6

Vì những lý do an ninh hoặc y tế, bất kỳ Bên nào cũng có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này. Trong trường hợp đó Bên đưa ra quyết định đình chỉ việc thi hành Hiệp định cần thông báo kịp thời cho Bên kia qua đường ngoại giao.

Điều 7

Thông qua đường ngoại giao, các Bên trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu quốc gia hiện hành, chậm nhất là 30 ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực hoặc các mẫu hộ chiếu mới chậm nhất là 30 ngày trước khi sử dụng.

Điều 8

1. Hiệp định này có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày ký.

2. Hiệp định này có giá trị không thời hạn, trừ khi một Bên thông báo trước 03 tháng cho Bên kia bằng văn bản về ý định chấm dứt Hiệp định này.

3. Hiệp định này có thể được sửa đổi và bổ sung theo sự thỏa thuận của hai Bên.

Làm tại Abidjan, ngày 18 tháng 4 năm 2017, thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự hiểu khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để so sánh.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BỜ BIỂN NGÀ**
VŨ HỒNG NAM **Thứ trưởng Ngoại giao**	**MARCEL AMON-TANOH** **Bộ trưởng Ngoại giao**

Article 2

1. Citizen of the one Party, who are members of the diplomatic mission or consular post of their country accredited to the territory of the other Party, shall be exempted from visa requirements for entry into and exit from the territory of the other Party during the whole period of their assignment, provided that they are holders of diplomatic and official or service passports. They shall also be permitted to stay there during this period. Citizens of one Party who are the representatives of his/her country in the international organizations located in the territory of the other Party and hold the said passports shall also enjoy the rights mentioned above.

2. The same privileges shall also apply to the spouse and children of persons mentioned in Paragraph 1 of this Article, provided that they are holders of diplomatic and official or service passports or the children's names are entered in their father's or mother's passport.

Article 3

Through diplomatic channels, the competent authorities of the two Parties shall, at the earliest time as possible, inform each other of changes of their laws and regulations concerning the entry, exit and temporary stay of foreigners.

Article 4

1. This Agreement shall not exempt persons who are holders of the said passports from the obligation to observe laws and regulations of the host country.

2. Each Party has the right to refuse entry into or to shorten the duration of stay in its territory to any citizen of the other Party.

Article 5

If a citizen of one Party loses his/her valid diplomatic and official or service passport in the territory of the other Party, he/she shall inform the diplomatic mission or consular post concerned and the relevant authorities of the host country. After issuing a new passport or travel document in accordance with its laws and regulations, the said diplomatic mission or consular post shall inform the relevant authorities of the host country of the revocation of the lost passport as well as the above issuance.

Article 6

For reasons of national security or public health, either Party may, in whole or in part, suspend the implementation of this Agreement. In that case, the Party that decides on the suspension shall immediately notify to the other Party of such a decision through diplomatic channels.

Article 7

Through diplomatic channels, the Parties shall convey to each other specimens of diplomatic and official or service passports being used by each Party before the entry of into force of this Agreement or the specimens of new diplomatic and official or service passports at least 30 (thirty) days before their introduction.

Article 8

1. This Agreement shall enter into force 60 (sixty) days after the date of signing.

2. This Agreement shall be effective for an indefinite period, unless either Party gives to the other Party three-month notice in writing of its intention to terminate the validity of this Agreement.

3. This Agreement may be amended and supplemented by written notification through diplomatic channels by mutual consent of the Parties.

Done at Abidjanon 18 April 2017 in duplicate, each in French, English and Vietnamese languages, all text being equally authentic. In case of divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE GOVERNEMENT OF THE REPUBLIC OF CÔTE D'IVOIRE
VU HONG NAM **Vice-minister of Foreign Affairs**	**MARCEL AMON-TANOH** **Minister of Foreign Affairs**

ACCORD

ENTRE

LE GOUVERNEMENT

DE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

ET

LE GOUVERNEMENT

DE LA REPUBLIQUE DE COTE D'IVOIRE

SUR L'EXEMPTION DE VISA POUR LES DETENTEURS

DE PASSEPORTS DIPLOMATIQUE ET OFFICIEL

OU DE SERVICE

Le Gouvernement de la République Socialiste du Viet Nam d'une part ;

Et

Le Gouvernement de la République de Côte d'Ivoire, d'autre part ;

Ci-après dénommés les « **Parties**».

Désireux de renforcer et de développer les relations amicales entre leurs deux pays;

Sont convenus de ce qui suit:

Article 1

1- Les citoyens de la République Socialiste du Viet Nam, détenteurs de passeports diplomatiques et officiels ou de service en cours de validité, sont exemptés de l'obligation de visa d'entrée, de sortie ou de transit sur le territoire de la République de Côte d'Ivoire.

Les citoyens de la République de Côte d'Ivoire, détenteurs de passeports diplomatiques et officiels ou de service en cours de validité, sont exemptés de l'obligation de visa d'entrée, de sortie ou de transit sur le territoire de la République Socialiste du Viet Nam.

2- Les personnes mentionnées dans le paragraphe 1 du présent Article seront autorisées à demeurer sur le territoire de l'autre Partie pour un séjour d'une durée maximale de 90 jours.

A la demande écrite de la Mission diplomatique ou du poste consulaire de la Partie dont ces personnes sont les ressortissants, l'autre Partie pourra étendre la durée de cette autorisation de séjour.

2- Les personnes mentionnées dans le paragraphe 1 du présent Article peuvent entrer, sortir et transiter sur le territoire de l'autre Partie aux points de passage convenus pour les voyages internationaux à leurs frontières.

Article 2

1- Les citoyens d'une des Parties, détenteurs de passeports diplomatiques et officiels ou de service, qui sont membres de la Mission diplomatique ou du poste consulaire de leur pays et accrédités auprès de l'autre Partie, sont exemptés de l'obligation de visa pour l'entrée, la sortie du territoire de l'autre Partie pendant toute la durée de leur mission. Ils pourront également y demeurer pendant toute la durée de cette période. Les citoyens d'une des Parties, détenteurs des mêmes passeports, qui représentent leur pays auprès d'organisations internationales situées sur le territoire de l'autre Partie jouiront des mêmes droits ci-dessus mentionnés.

2- Les mêmes privilèges seront conférés aux conjoints et aux enfants des personnes mentionnées au paragraphe 1 du présent article, pourvu qu'ils soient détenteurs de passeports diplomatiques et officiels ou de service ou que les noms de ces enfants figurent sur les passeports de leur père ou de leur mère.

Article 3

Les autorités compétentes des Parties s'informeront réciproquement et dans les meilleurs délais possible, par voie diplomatique, des changements intervenus dans leurs lois et règlements concernant l'entrée, la sortie et le séjour temporaire des étrangers.

Article 4

1-Le présent Accord ne dispense pas les détenteurs desdits passeports de l'obligation de respecter les lois et règlements du pays d'accueil.

2-Chaque Partie conserve le droit de refuser l'entrée ou de raccourcir la durée du séjour sur son territoire à tout citoyen de l'autre Partie.

Article 5

Si le citoyen d'une Partie perd son passeport diplomatique et officiel ou de service en cours de validité sur le territoire de l'autre Partie, il devra en informer la Mission diplomatique ou le post consulaire concerné(e) et les autorités compétentes du pays hôte. Après l'établissement d'un nouveau passeport ou d'un nouveau document de voyage conforme aux lois et règlements, ladite Mission diplomatique ou ledit post consulaire devra informer les autorités compétentes du pays hôte de l'annulation du passeport perdu et de l'établissement du nouveau passeport ou document de voyage.

Article 6

Chacune des Parties peut, pour des motifs de sécurité nationale ou de santé publique, suspendre l'application du présent Accord ou d'une disposition du présent Accord. Dans ce cas, la Partie ayant décidé cette suspension la notifie immédiatement, par voie diplomatique, à l'autre Partie.

Article 7

Les Parties se communiqueront réciproquement, par voie diplomatique, les spécimens des passeports diplomatiques et officiels ou de service délivrés par chaque Partie avant l'entrée en vigueur du présent Accord ou les spécimens des nouveaux passeports diplomatiques et officiels ou de service trente (30) jours avant leur mise en circulation.

Article 8

1- Le présent Accord entrera en vigueur soixante (60) jours suivant la date de sa signature.

2- Le présent Accord restera en vigueur pour une période indéfinie, à moins qu'une des Parties ne notifie, par écrit, trois mois à l'avance à l'autre Partie son intention d'y mettre fin.

3- Le présent Accord peut être amendé ou complété par consentement mutuel écrit et notifié par la voie diplomatique entre les deux Parties.

Fait à Abidjan, le 18 avril 2017, en deux (02) exemplaires originaux en langues française, anglaise et vietnamienne, chaque texte faisant également foi. En cas de divergence dans l'interprétation, le texte anglais sera le texte de référence.

Pour le Gouvernement de la République Socialiste du Viet Nam	**Pour le Gouvernement de la République de Côte d'Ivoire**
S. E. M. VU HONG NAM **Vice-Ministre des Affaires Etrangères**	**S. E. M. Marcel AMON-TANOH** **Ministre des Affaires Etrangères**